

KT3-00496BTP1/1

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

04/02/2021
Trang 01/03

1. Tên mẫu : ĐƯỜNG PHÈN VÀNG
2. Mô tả mẫu : Mẫu thử nghiệm do khách hàng lấy mẫu, tên mẫu và thông tin về mẫu do khách hàng cung cấp.
Mẫu đựng trong bao bì ép kín, không nhãn hiệu.
3. Số lượng mẫu : 01
4. Ngày nhận mẫu : 25/01/2021
5. Thời gian thử nghiệm : 26/01/2021 - 04/02/2021
6. Nơi gửi mẫu : CÔNG TY TNHH MTV ĐƯỜNG TTC BIÊN HÒA - ĐỒNG NAI
Đường Số 1, Khu Công Nghiệp Biên Hòa I, TP. Biên Hòa,
Đồng Nai
7. Kết quả thử nghiệm : Xem trang 02 - 03/03

TRƯỞNG PTN THỰC PHẨM



Nguyễn Thành Công

TL. GIÁM ĐỐC
TRƯỞNG PHÒNG THỬ NGHIỆM



Ngô Quốc Việt

1. Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu do khách hàng gửi đến và không phải là giấy chứng nhận sản phẩm.
Test results are valid for the namely submitted sample(s) only, and this is not a certificate of product.

2. Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu. / Name of sample(s) and customer are written as customer's request.

3. Độ không đảm bảo đo mở rộng được tính từ độ không đảm bảo đo chuẩn nhân với hệ số phủ $k = 2$, phân bố chuẩn tương ứng với 95 % độ tin cậy.
The reported expanded uncertainty of measurement is stated as the standard uncertainty of measurement multiplied by the coverage factor $k = 2$, at 95 % confidence level.

4. Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kỹ thuật 3.
This Test Report shall not be reproduced, except in full, without the written permission by Quatest 3.

5. Mọi thắc mắc về kết quả khách hàng liên hệ theo địa chỉ dh.cs@quatest3.com.vn và rq.tn@quatest3.com.vn để biết thêm thông tin.
Please contact Quatest 3 at the email addresses dh.cs@quatest3.com.vn and rq.tn@quatest3.com.vn for further information about test report.

KT3-00496BTP1/1

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT



04/02/2021
 Trang 02/03

7. Kết quả thử nghiệm :

Tên chỉ tiêu	Phương pháp thử	Giới hạn phát hiện/Phạm vi đo	Kết quả thử nghiệm
7.1. Độ Pol ở 20°C	GS 1/2/3/9 - 1 (2011) ICUMSA	-	99,0
7.2. Độ ẩm, g/100 g	GS 2/1/3/9 - 15 (2007) ICUMSA	-	0,13
7.3. Hàm lượng sunphua dioxyt (SO ₂), mg/kg	GS 2/1/7/9 - 33 (2011) ICUMSA	-	0,82
7.4. Hàm lượng chì, mg/kg	QTTN/KT3 083:2012 (Ref: AOAC (973.35))	3,00 x 10 ⁻²	Không phát hiện
7.5. Hàm lượng cadimi, mg/kg	QTTN/KT3 083:2012 (Ref: AOAC (973.35))	3,00 x 10 ⁻²	Không phát hiện
7.6. Hàm lượng asen tổng số, mg/kg	TCVN 8427 : 2010	1,00 x 10 ⁻²	Không phát hiện
7.7. Hàm lượng thủy ngân, mg/kg	QTTN/KT3 064:2016 (Ref: AOAC (971.21))	1,50 x 10 ⁻²	Không phát hiện
7.8. Hàm lượng aflatoxin, µg/kg	TCVN 7596:2007		
• B1		0,25	Không phát hiện
• B2		0,25	Không phát hiện
• G1		0,25	Không phát hiện
• G2		0,25	Không phát hiện
7.9. Hàm lượng aflatoxin B1, µg/kg	TCVN 7596:2007	0,25	Không phát hiện
7.10. Năng lượng	QTTN/KT3 024:2018		
• kcal/100 g		-	4,00 x 10 ²
• kJ/100 g		-	1,67 x 10 ³
7.11. Hàm lượng carbohydrate, g/100 g	US-FDA 21CFR 101.9	-	99,9

- Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu do khách hàng gửi đến và không phải là giấy chứng nhận sản phẩm.
Test results are valid for the namely submitted sample(s) only, and this is not a certificate of product.
- Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu. / Name of sample(s) and customer are written as customer's request.
- Độ không đảm bảo đo mở rộng được tính từ độ không đảm bảo đo chuẩn nhân với hệ số phủ k = 2, phân bố chuẩn tương ứng với 95 % độ tin cậy.
The reported expanded uncertainty of measurement is stated as the standard uncertainty of measurement multiplied by the coverage factor k = 2, at 95 % confidence level.
- Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kỹ thuật 3.
This Test Report shall not be reproduced, except in full, without the written permission by Quatest 3.
- Mọi thắc mắc về kết quả khách hàng liên hệ theo địa chỉ dh.cs@quatest3.com.vn và rq.tn@quatest3.com.vn để biết thêm thông tin.
Please contact Quatest 3 at the email addresses dh.cs@quatest3.com.vn and rq.tn@quatest3.com.vn for further information about test report.

KT3-00496BTP1/1

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

04/02/2021
 Trang 03/03



7. Kết quả thử nghiệm :

Tên chỉ tiêu	Phương pháp thử	Giới hạn phát hiện/Phạm vi đo	Kết quả thử nghiệm
7.12. Tổng số vi khuẩn hiếu khí, CFU/10 g	GS 2/3 - 41 (2011) ICUMSA 2017	-	8,0 x 10 ⁰
7.13. Tổng số nấm men, CFU/10 g	GS 2/3 - 47 (2015) ICUMSA 2017	-	4,8 x 10 ³
7.14. Tổng số nấm mốc, CFU/10 g	GS 2/3 - 47 (2015) ICUMSA 2017	-	Nhỏ hơn 100
7.15. Coliform, CFU/g	ISO 4832:2006	-	Nhỏ hơn 10 ^(*)
7.16. <i>Escherichia coli</i> giả định/g	ISO 7251:2005	-	Không phát hiện
7.17. <i>Salmonella</i> spp./ 25 g	ISO 6579-1:2017	-	Không phát hiện

Ghi chú: (*): Theo phương pháp thử, kết quả được biểu thị nhỏ hơn 10 CFU/g khi không có khuẩn lạc mọc trên đĩa

- Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu do khách hàng gửi đến và không phải là giấy chứng nhận sản phẩm.
Test results are valid for the namely submitted sample(s) only, and this is not a certificate of product.
- Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu. / Name of sample(s) and customer are written as customer's request.
- Độ không đảm bảo đo mở rộng được tính từ độ không đảm bảo đo chuẩn nhân với hệ số phủ k = 2, phân bố chuẩn tương ứng với 95 % độ tin cậy.
The reported expanded uncertainty of measurement is stated as the standard uncertainty of measurement multiplied by the coverage factor k = 2, at 95 % confidence level.
- Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kỹ thuật 3.
This Test Report shall not be reproduced, except in full, without the written permission by Quatest 3.
- Mọi thắc mắc về kết quả khách hàng liên hệ theo địa chỉ dh.cs@quatest3.com.vn và rq.tn@quatest3.com.vn để biết thêm thông tin.
Please contact Quatest 3 at the email addresses dh.cs@quatest3.com.vn and rq.tn@quatest3.com.vn for further information about test report.

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Mã số mẫu

743-2021-00007730

Mã số kết quả

AR-21-VD-009734-01-VI / EUVNHC-00126120



Công ty TNHH MTV Đường TTC Biên Hòa – Đồng Nai

Khu Công Nghiệp Biên Hòa 1

Phường An Bình

Thành phố Biên Hòa

tỉnh Đồng Nai

Việt Nam

Tên mẫu:

Đường phèn vàng

Tình trạng mẫu:

Mẫu đựng trong túi nhựa

Ngày nhận mẫu :

26/01/2021

Thời gian thử nghiệm:

26/01/2021 - 30/01/2021

Ngày hẹn trả kết quả khách hàng:

02/02/2021

Mã số PO của khách hàng :

J8SF210126148



STT	CHỈ TIÊU THỬ NGHIỆM	ĐƠN VỊ	PHƯƠNG PHÁP THỬ	KẾT QUẢ
1	VD0JE VD Mesotrione	mg/kg	EN 15662:2018	Không phát hiện (LOD=0.003)
2	VD0J2 VD 2,4-D	mg/kg	EN 15662:2018	Không phát hiện (LOD=0.003)
3	VD0P3 VD (a) Cyhalothrin-lambda (gồm Cyhalothrin-gamma)	mg/kg	EN 15662:2018	Không phát hiện (LOD=0.003)
4	VD0SD VD (a) Novaluron	mg/kg	EN 15662:2018	Không phát hiện (LOD=0.003)
5	VD0SE VD (a) Clothianidin	mg/kg	EN 15662:2018	Không phát hiện (LOD=0.003)
6	VD0SV VD (a) Aldicarb	mg/kg	EN 15662:2018	Không phát hiện (LOD=0.003)
7	VD0T1 VD (a) Carbofuran	mg/kg	EN 15662:2018	Không phát hiện (LOD=0.003)
8	VD0TC VD (a) Ethoprophos	mg/kg	EN 15662:2018	Không phát hiện (LOD=0.003)
9	VD0U3 VD (a) Propiconazole	mg/kg	EN 15662:2018	Không phát hiện (LOD=0.003)
10	VD0U6 VD (a) Tebufenozide	mg/kg	EN 15662:2018	Không phát hiện (LOD=0.003)
11	VD0YM VD (a) Chlorantraniliprole	mg/kg	EN 15662:2018	Không phát hiện (LOD=0.003)
12	VD0Z2 VD (a) Imazapic	mg/kg	EN 15662:2018	Không phát hiện (LOD=0.003)

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

STT	CHỈ TIÊU THỬ NGHIỆM	ĐƠN VỊ	PHƯƠNG PHÁP THỬ	KẾT QUẢ
13	VD1FS VD (a) Cypermethrin	mg/kg	EN 15662:2018	Không phát hiện (LOD=0.005)
14	VD1BM VD Isoxaflutole	mg/kg	EN 15662:2018	Không phát hiện (LOD=0.003)
15	VD1BV VD Dicamba	mg/kg	EN 15662:2018	Không phát hiện (LOD=0.003)
16	VD1A5 VD (a) Trinexapac-ethyl	mg/kg	EN 15662:2018	Không phát hiện (LOD=0.003)
17	VD1CU VD (a) Azinphos-methyl	mg/kg	EN 15662:2018	Không phát hiện (LOD=0.003)
18	VD21W VD (a) Glyphosate	mg/kg	Phương pháp nội bộ (EVN-R-RD-1-TP-3449) (Ref. QuPPE-Method)	Không phát hiện (LOD=0.003)

LOD: Giới hạn phát hiện của phương pháp

Ký tên



Nguyễn Thị Phương Vi
Trưởng Phòng Dịch Vụ Phân Tích



Lý Hoàng Hải
Tổng Giám Đốc

Bản kết quả được xác nhận điện tử bởi Nguyễn Thị Phương Vi 02/02/2021

Ghi chú giải thích

Tất cả các thông tin trong bản kết quả này phải được sao chép đầy đủ; bản kết quả này chỉ có giá trị với mẫu thử do khách hàng cung cấp. Các kết quả phân tích được thu thập và trình bày theo những điều khoản chung về cung cấp dịch vụ, các thông tin này được cung cấp theo yêu cầu của quý khách. Mọi phép thử được nhận diện bằng một mã số nhận dạng bao gồm 5 chữ số, thông tin mô tả của các phép thử này sẽ được cung cấp khi quý khách có yêu cầu. "VD": Các phép thử này được thực hiện tại phòng thí nghiệm Công ty TNHH Eurofins Sac Kỳ Hải Đăng.(a) chú thích rằng các phép thử này được công nhận theo ISO/IEC 17025:2017 VILAS 238.